

II. DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ PHỤ TÙNG, DỊCH VỤ DO TỔNG CỤC ĐỊA CHẤT QUYẾT ĐỊNH GIÁ

1. Các loại máy móc, thiết bị chuyên dùng do Tổng cục Địa chất sản xuất.

- Khoan địa chất thủ công
- Máy bấn mịn
- Tháp khoan
- Quả nặng vật lý
- Hộp phân lực.

2. Các loại dụng cụ, phụ tùng chuyên dùng cho ngành địa chất:

- Dụng cụ thi công
- Phụ tùng máy bơm địa chất
- Phụ tùng máy khoan địa chất
- Phụ tùng máy bấn mịn
- Phụ tùng máy thăm dò địa chất.

3. Giá dịch vụ, sửa chữa các loại máy móc, thiết bị chuyên ngành địa chất, tháp khoan địa chất...

4. Giá sửa chữa máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải thông dụng trong ngành địa chất (ô tô, máy phát điện, máy công cụ, động cơ nổ...).

5. Căn cứ vào chiết khấu lưu thông vật tư chung toàn ngành do cấp có thẩm quyền duyệt đề quyết định chiết khấu lưu thông vật tư sản phẩm cụ thể trong ngành.

Trong quá trình sản xuất, kinh doanh nếu phát sinh sản phẩm mới hoặc cần thay đổi quyền quyết định giá, liên bộ sẽ tiếp tục bổ sung.

Q. Chủ nhiệm Tổng cục trưởng
Ủy ban Vật giá Tổng cục Địa chất
Nhà nước

PHAN VĂN TIỆM TRẦN ĐỨC LƯƠNG

ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC - BỘ CƠ KHÍ VÀ LUYỆN KIM

THÔNG TƯ liên bộ Ủy ban Vật giá Nhà nước - Bộ Cơ khí và Luyện kim số 15/VGNN - CKLK/TT ngày 31-5-1985 quy định danh mục các sản phẩm và dịch vụ do Bộ Cơ khí và Luyện kim quyết định giá.

Căn cứ nghị định số 33 - HĐBT ngày 27-2-1984 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Điều lệ quản lý giá; nay liên bộ quy định danh mục các sản phẩm và dịch vụ do Bộ Cơ khí và Luyện kim quyết định giá như sau:

I. DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM DO BỘ CƠ KHÍ VÀ LUYỆN KIM LẬP PHƯƠNG AN GIÁ TRÌNH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG HOẶC ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC ĐƯỢC HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG ỦY QUYÊN QUYẾT ĐỊNH GIÁ

A. Các sản phẩm trong ngành luyện kim:

1. Quặng các loại: quặng crôm, quặng bô xít.

2. Kim loại:

— Kim loại đen: gang đúc, thép cán và sản phẩm sau cán.

— Kim loại màu: thiếc thổi, thiếc hàn, chì, kẽm, vàng, ăng ti moan, dây đồng, đồng cây.

3. Các sản phẩm khác: đất sét, đất đèn, ô xy, que hàn, cấu kiện bằng sắt thép, dây tráng men, dây điện, cáp điện.

B. Các sản phẩm trong ngành cơ khí.

1. Máy công cụ, máy phát điện, máy kéo, máy bơm nước phục vụ nông nghiệp.

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6884

bơm công nghiệp thông dụng dùng cho nhiều ngành, động cơ diéden, động cơ nổ, động cơ điện thông dụng và chuyên dùng, biến thể điện thông dụng và chuyên dùng.

2. Máy móc thiết bị dùng trong công nghiệp khai khoáng, xây dựng và trong sản xuất nông nghiệp.

3. Phương tiện vận tải, giao thông: sà lan, tàu kéo, tàu vận tải thủy, tàu hút bùn, toa xe, xe lam.

4. Tàu phà, thuyền đánh cá.

5. Máy móc thiết bị nâng hạ, vận chuyển bán ra ngoài ngành (xây dựng, vận tải...).

6. Thiết bị toàn bộ có giá trị trên 10 triệu đồng.

7. Thiết bị toàn bộ dưới 10 triệu đồng có trong kế hoạch Nhà nước mà Bộ Cơ khí và luyện kim sản xuất bán cho các ngành khác.

8. Giá chuẩn các máy móc, thiết bị và phụ tùng sau:

— Máy móc thiết bị chế biến nông sản

— Thiết bị làm đất theo sau máy kéo; phay đất, cày, bừa.

— Vòng bi, hàng quy chế, đá mài, dụng cụ cắt gọt kim loại.

— Công cụ cầm tay: cuốc bàn, cuốc chim, xẻng.

— Phụ tùng chủ yếu của ô tô, máy kéo (pitton, secmăng, vòi phun, bạc, bánh răng, bàn áp lực...)

— Phụ tùng máy công cụ (mâm cặp, ê tô, măng ranh).

9. Sản phẩm cơ khí là hàng tiêu dùng: quạt bàn, quạt trần, xe đạp và xích, lốp, khung xe đạp.

10. Giá bán buôn công nghiệp những mặt hàng tiêu dùng thuộc thẩm quyền quyết định giá bán buôn xí nghiệp của Bộ Cơ khí và Luyện kim có ghi trong chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước do Hội đồng Bộ trưởng hoặc Ủy ban Kế hoạch Nhà nước được Hội đồng Bộ trưởng ủy quyền giao.

II. DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ DO BỘ CƠ KHÍ VÀ LUYỆN KIM QUYẾT ĐỊNH GIÁ:

A. Các sản phẩm trong ngành luyện kim:

1. Phe rô tự dùng, quặng ti tan, quặng wolfram, đất hiếm, đất chịu lửa, gạch chịu lửa.

2. Chi tiết thép đúc, khuôn kéo dây, hồ điện cực, sắt xốp, bạc xốp.

3. Sản phẩm chế thử, sản phẩm làm bằng phế liệu, phế phẩm.

4. Sản phẩm thuộc thẩm quyền quyết định giá của Hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban Vật giá Nhà nước được sản xuất chủ yếu bằng nguồn vật tư do xí nghiệp tự kiểm nhưng không có trong chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao.

B. Các sản phẩm trong ngành cơ khí:

1. Căn cứ vào giá chuẩn máy móc thiết bị chế biến nông sản, thiết bị làm đất theo sau máy kéo, nông cụ cầm tay, vòng bi, hàng quy chế, đá mài, dụng cụ cắt gọt kim loại để quyết định giá các sản phẩm tương tự khác hoặc các sản phẩm cùng loại nhưng có quy cách, phẩm chất khác nhau.

2. Quyết định giá các sản phẩm:

— Máy móc thiết bị dùng trong ngành công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm, y tế.

— Thiết bị toàn bộ tiêu dùng trong nội bộ ngành có giá trị dưới 10 triệu đồng. Đối với các loại thiết bị khác thuộc thẩm quyền quyết định giá của Ủy ban Vật giá Nhà nước thì do Bộ Cơ khí và Luyện kim quyết định giá tạm tính để ký hợp đồng sản xuất với khách hàng; khi hoàn thành sản phẩm và có đủ điều kiện để tính giá chính thức thì Bộ Cơ khí và Luyện kim phải lập phương án giá trình cơ quan có thẩm quyền quyết định giá theo điểm 6, điểm 7 phần B mục I trong thông tư liên bộ này.

— Máy móc thiết bị nâng hạ, vận chuyển dùng trong nội bộ các xí nghiệp trực thuộc Bộ.

— Dụng cụ đồ nghề (kim, chia vặn, khoan tay, lưới cửa gỗ).

— Các sản phẩm khác : quạt công nghiệp, van công nghiệp, khí cụ điện, dụng cụ đo điện, vật liệu cách điện.

— Phụ tùng sửa chữa thay thế cho những sản phẩm cơ khí do Bộ sản xuất (trừ phụ tùng chủ yếu của ô tô, máy kéo, phụ tùng đi theo máy công cụ đã được quy định trong điểm 8 mục B trong thông tư này); phụ tùng xe đạp (trừ xích, lốp, khung).

3. Quyết định giá bán buôn xí nghiệp những sản phẩm là hàng tiêu dùng (trừ quạt bàn, quạt trần, xe đạp và xích lốp, khung xe đạp) do các xí nghiệp trực thuộc Bộ sản xuất.

4. Sản phẩm mới công nghệ sản xuất chưa ổn định, thiết bị sản xuất đơn chiếc và loại nhỏ thuộc danh mục sản phẩm do Hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban Vật giá Nhà nước quyết định giá nhưng không có trong chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao.

5. Sản phẩm thuộc thẩm quyền quyết định giá của Hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban Vật giá Nhà nước được sản xuất chủ yếu bằng nguồn vật tư do xí nghiệp tự kiểm nhưng không có trong chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao.

6. Sản phẩm chế thử, sản phẩm làm bằng phế liệu, phế phẩm.

7. Các dịch vụ: sửa chữa máy thiết bị, gia công cơ khí, mạ, sơn, đánh bóng.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, nếu phát sinh sản phẩm mới hoặc cần thay đổi quyền quyết định giá thì liên bộ sẽ tiếp tục bổ sung.

K.T Chủ nhiệm
Ủy ban Vật giá
Nhà nước
Phó chủ nhiệm

TRẦN XUÂN GIÁ

K.T Bộ trưởng
Bộ cơ khí và
Luyện kim
Thứ trưởng

NGUYỄN NGỌC LÊ

BỘ NGOẠI THƯƠNG — TỒNG CỤC HẢI QUAN

THÔNG TƯ liên bộ Ngoại thương— Tồng cục Hải quan số 62-TTLB/ NgT-TCHQ ngày 22-6-1985 về việc thực hiện chế độ giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa

Căn cứ nghị định số 128-HĐBT ngày 30-4-1985 của Hội đồng Bộ trưởng quy định về việc quản lý Nhà nước của Bộ Ngoại thương đối với hoạt động xuất nhập khẩu và tổ chức xuất nhập khẩu:

Căn cứ nghị định số 139-HĐBT ngày 20-10-1984 của Hội đồng Bộ trưởng quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức Tổng cục Hải quan;

Căn cứ Điều lệ Hải quan do Hội đồng Chính phủ ban hành kèm theo nghị định số 3-CP ngày 27-2-1960;

Đề phân rõ trách nhiệm và quyền hạn giữa Bộ Ngoại thương và Tổng cục Hải quan trong việc thực hiện chế độ giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, Bộ Ngoại thương và Tổng cục Hải quan ra thông tư liên bộ đề các tổ chức xuất nhập khẩu trực thuộc các Bộ, Tổng cục, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương, các tổ chức và tư nhân có liên quan thực hiện.

I. TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA BỘ NGOẠI THƯƠNG VÀ TỒNG CỤC HẢI QUAN TRONG VIỆC QUY ĐỊNH VÀ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ GIẤY PHÉP XUẤT NHẬP KHẨU

1. Phạm vi trách nhiệm:

1.1 — Bộ Ngoại thương quy định việc cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu đối với:

— Các loại hàng hóa và dịch vụ quy định trong điều 2 và điều 3 bản quy định ban hành kèm theo nghị định số 128-HĐBT

LawSofit * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com